

Đ BÁNH XE CÀNG XOAY CHÍNH XÁC



DERSHENG www.dersheng.com
得胜股份有限公司 Der Sheng Co., Ltd.

Chúng tôi cung cấp sản phẩm chất lượng cao, có hiệu quả kinh tế, và mang tính tiện dụng cao. Mọi sản phẩm đều thông qua hệ thống kiểm tra nghiêm ngặt, thích hợp sử dụng cho các loại xe đẩy và dùng trong môi trường y tế, nhà máy thực phẩm, nội thất, logistics, máy móc, cửa hàng gia dụng và các ngành nghề khác. Giúp khách hàng dễ dàng có được những bánh xe được thiết kế có tính năng cao và chất lượng vượt trội.



BÁNH XE CÀNG XOAY CHÍNH XÁC

- Sử dụng ổ bi chính xác, xoay chuyển mượt mà
- Hình dáng đẹp, thiết kế chống bụi kép
- Bánh xe 5" có thể lắp thêm ốp che chống bụi, hình dáng ưa nhìn, mềm mại
- Lắp với bánh xe Resolute, PPR,..., di chuyển êm, không gây tiếng động



Tám Lắp 底板斜孔

Tên sản phẩm Quy cách 品名规格	Đường kính bánh xe 輪 徑	Bề rộng bánh xe 輪 寬	Tổng chiều cao 總 高	Lệch tâm 偏心距	Tám lắp 底 板	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Tải trọng 荷 重
Càng xoay chính xác 精密活動架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	96x69mm	75x45mm	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	96x69mm	75x45mm	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	96x69mm	75x45mm	120kgs / 264lbs
Càng xoay khóa chính xác 精密活刹架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	96x69mm	75x45mm	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	96x69mm	75x45mm	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	96x69mm	75x45mm	120kgs / 264lbs
Càng khóa đa hướng chính xác 90 độ 精密90度 定向架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	96x69mm	75x45mm	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	96x69mm	75x45mm	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	96x69mm	75x45mm	120kgs / 264lbs
Càng khóa đa hướng chính xác 180 độ 精密180度 定向架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	96x69mm	75x45mm	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	96x69mm	75x45mm	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	96x69mm	75x45mm	120kgs / 264lbs
Càng khóa đa hướng chính xác 360 độ 精密360度 定向架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	96x69mm	75x45mm	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	96x69mm	75x45mm	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	96x69mm	75x45mm	120kgs / 264lbs

Trục Trơn 插心

Tên sản phẩm Quy cách 品名规格	Đường kính bánh xe 輪 徑	Bề rộng bánh xe 輪 寬	Tổng chiều cao 總 高	Lệch tâm 偏心距	Trục trơn 插 桿	Tải trọng 荷 重
Càng xoay chính xác 精密活動架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	Ø28x30	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	Ø28x30	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	Ø28x30	120kgs / 264lbs
Càng xoay khóa chính xác 精密活刹架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	Ø28x30	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	Ø28x30	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	Ø28x30	120kgs / 264lbs
Càng khóa đa hướng chính xác 180 độ 精密180度 定向架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	Ø28x30	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	Ø28x30	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	Ø28x30	120kgs / 264lbs

(Đây là tải trọng khi lắp bánh xe Resolute, nếu lắp bánh xe khác sẽ có tải trọng khác nhau) (本荷重為安裝全效輪之荷重，若裝其他輪子荷重將會不同)

精密系列腳輪

- 使用精密滾珠軸承，晃動間隙小且轉動順暢
- 外型美觀，雙防塵設計
- 5"精密腳輪可附加新型裝飾蓋，外型更加柔和美觀
- 配合我司全效輪、PPR等系列，行走噪音小 適合靜音環境使用



Trục Ren 螺絲

Tên sản phẩm Quy cách 品名规格	Đường kính bánh xe 輪 徑	Bề rộng bánh xe 輪 寬	Tổng chiều cao 總 高	Lệch tâm 偏心距	Trục ren 螺 絲	Tải trọng 荷 重
Càng xoay chính xác 精密活動架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	1/2"x29mm	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	1/2"x29mm	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	1/2"x29mm	120kgs / 264lbs
Càng xoay khóa chính xác 精密活刹架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	1/2"x29mm	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	1/2"x29mm	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	1/2"x29mm	120kgs / 264lbs
Càng khóa đa hướng chính xác 180 độ 精密180度 定向架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	1/2"x29mm	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	1/2"x29mm	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	1/2"x29mm	120kgs / 264lbs

Lỗ Giữa / Lỗ Trơn 空心铆钉

Tên sản phẩm Quy cách 品名规格	Đường kính bánh xe 輪 徑	Bề rộng bánh xe 輪 寬	Tổng chiều cao 總 高	Lệch tâm 偏心距	Lỗ giữa/Lỗ trơn 空心铆钉	Tải trọng 荷 重
Càng xoay chính xác 精密活動架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	Ø 12.5	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	Ø 12.5	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	Ø 12.5	120kgs / 264lbs
Càng xoay khóa chính xác 精密活刹架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	Ø 12.5	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	Ø 12.5	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	Ø 12.5	120kgs / 264lbs
Càng khóa đa hướng chính xác 180 độ 精密180度 定向架	4"(100mm)	1-1/4"(32mm)	140.5mm	43.4mm	Ø 12.5	100kgs / 220lbs
	5"(125mm)	1-1/4"(32mm)	164.5mm	38.6mm	Ø 12.5	110kgs / 242lbs
	6"(150mm)	1-1/4"(32mm)	192.0mm	39.0mm	Ø 12.5	120kgs / 264lbs

(Đây là tải trọng khi lắp bánh xe Resolute, nếu lắp bánh xe khác sẽ có tải trọng khác nhau) (本荷重為安裝全效輪之荷重，若裝其他輪子荷重將會不同)